

**NGHỊ QUYẾT**

**Cho ý kiến về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Xét Tờ trình số 1124/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết cho ý kiến về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, TNMT;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực THĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban, tổ đại biểu và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



**Trần Hải Châu**

**Phụ lục**  
**SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ BÁN TẢI, XE Ô TÔ TỪ 12 - 16 CHỖ NGỒI PHỤC**  
**VỤ CÔNG TÁC CHUNG CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC**  
**PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 11/7/2024  
của HĐND tỉnh)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng xe tối đa (chiếc)	Loại xe	Nhiệm vụ
I	<b>KHÓI TỈNH</b>	<b>42</b>		
1	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>30</b>		
1.1	Chi cục Kiểm lâm	18		
1.1.1	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	3		Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
		1	Xe 16 chỗ ngồi	
		2	Xe bán tải	
1.1.2	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1	1	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.3	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 2	1	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.4	Hạt Kiểm lâm huyện Minh Hóa	2	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.5	Hạt Kiểm lâm huyện Tuyên Hóa	2	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.6	Hạt Kiểm lâm thị xã Ba Đồn	1	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.7	Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Trạch	1	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.8	Hạt Kiểm lâm huyện Bố Trạch	2	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng xe tối đa (chiếc)	Loại xe	Nhiệm vụ
1.1.9	Hạt Kiểm lâm thành phố Đồng Hới	1	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.10	Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Ninh	2	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.11	Hạt Kiểm lâm huyện Lệ Thủy	2	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
1.3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	2	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
1.4	Trung tâm Quy hoạch thiết kế Nông, lâm, thủy sản	2	Xe bán tải	Phối hợp phòng chống cháy rừng, phân giới cắm mốc
1.5	Trung tâm Giống thủy sản	2	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
1.6	Trung tâm Giống vật nuôi	1	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
1.7	Ban Quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu - Khe Nước Trong	1	Xe bán tải	Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.8	Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư	1	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
1.9	Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình	2	Xe bán tải	Phòng cháy, chữa cháy rừng

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng xe tối đa (chiếc)	Loại xe	Nhiệm vụ
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	2		
2.1	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	2	Xe bán tải	Quan trắc phân tích mẫu môi trường
3	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	4		
3.1	Trung tâm Điều dưỡng luân phiên người có công	1	Xe bán tải hoặc xe từ 12-16 chỗ ngồi	Phục vụ người có công
3.2	Trung tâm Công tác xã hội	1	Xe bán tải hoặc xe từ 12-16 chỗ ngồi	Bảo trợ xã hội
3.3	Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần	1	Xe bán tải hoặc xe từ 12-16 chỗ ngồi	Bảo trợ xã hội
3.4	Cơ sở cai nghiện ma túy	1	Xe bán tải hoặc xe từ 12-16 chỗ ngồi	Bảo trợ xã hội
4	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	6		
4.1	Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	6	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
II	KHÔI HUYỆN	3		



*Handwritten signature or mark.*

<b>TT</b>	<b>Tên cơ quan, đơn vị</b>	<b>Số lượng xe tối đa (chiếc)</b>	<b>Loại xe</b>	<b>Nhiệm vụ</b>
<b>1</b>	<b>UBND huyện Quảng Trạch</b>	<b>2</b>		
1.1	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Quảng Trạch	1	Xe bán tải	Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Quảng Trạch	1	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
<b>2</b>	<b>UBND huyện Tuyên hóa</b>	<b>2</b>		
2.1	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuyên Hóa	1	Xe bán tải	Phòng cháy, chữa cháy rừng
<b>TỔNG CỘNG (I+II)</b>		<b>45</b>		

*Handwritten signature*